Thực trạng sử dụng phần mềm kế toán tại một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Đà Nẵng

Ths. Trần Thị Sáu*
Ths. Nguyễn Thị Bích Hạnh*

Nhận: 10/8/2020
Biên tập: 20/8/2020
Duyệt đăng: 30/8/2020

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thực trạng sử dụng phần mềm toán, tại một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn TP. Đà Nẵng. Kết quả cho thấy, việc sử dụng phần mềm kế toán ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng rất phổ biến. Hầu hết, các doanh nghiệp đều lựa chọn một phần mềm kế toán phù hợp với từng loại hình kinh doanh với giá cả hợp lý.

Từ khóa: *Phần mềm kế toán, thực trạng, doanh nghiệp nhỏ và vừa, địa bàn thành phố Đà Nẵng*

Abstract

The aim of this project was to identify the accounting software situation in the small and medium enterprises in Danang city as well as evaluate its effectiveness.To do this, the research team conducted information surveys in the small and medium enterprises in Da Nang city. After researching, the result shows that using the accounting software is popular and is used depending on their business module with a suitable price.

Keywords: *Accounting software, situation, small and medium enterprises, Da Nang city*

1. Đặt vấn đề

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) có vị trí rất quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế đất nước, tạo ra giá trị việc làm cho người lao động và là nguồn huy động vốn trong nước… Tại Đà Nẵng, DNNVV chiếm đến 98% tổng số doanh nghiệp đang hoat động.

Số lượng doanh nghiệp tập trung nhiều nhất là lĩnh vực thương mại - dịch vụ, chiếm khoảng 68,8%; xây dựng chiếm 13,5%; sản xuất công nghiệp chiếm 11,9%, còn lại 5,8% doanh nghiệp hoạt động ở những ngành nghề khác. (Nguồn: Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội, Trung tâm Hành chính TP Đà Nẵng).

Phần mềm kế toán là công cụ hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác kế toán. Phần mềm kế toán đa dạng về nguồn gốc, giá thành và tính năng hữu dụng. Mỗi phần mềm kế toán sẽ có những giải pháp ưu việt riêng. Các đặc tính của phần mềm kế toán mà người dùng mong muốn là đơn giản, dễ sử dụng, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế cơ bản và nhu cầu quản trị, luôn cập nhật chế độ kế toán hiện hành, sản phẩm dịch vụ lâu năm, uy tín, giá cả phù hợp và dịch vụ hậu mãi tốt.

Đề tài tiếp cận theo cách khảo sát thực tế, tại một số DNNVV trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Dữ liệu

Biểu đồ 1: Kết quả khảo sát việc sử dụng phần mềm kế toán tại các doanh nghiệp

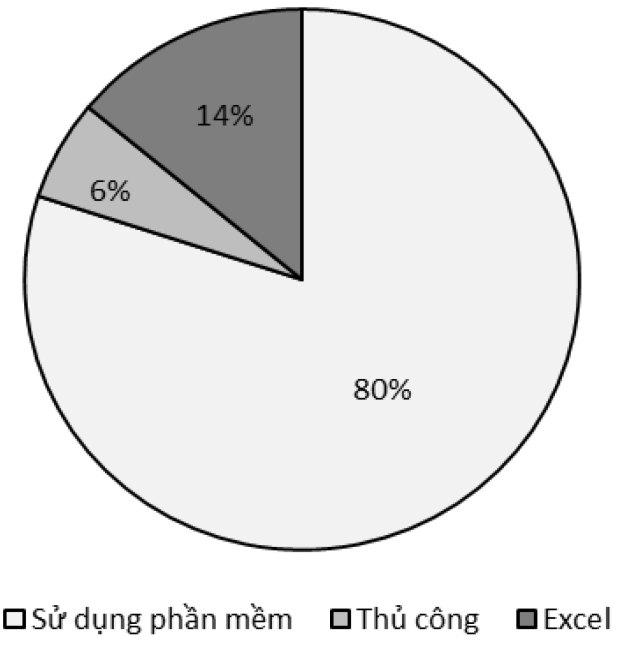

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả 10/2019)

** Trường Cao đẳng Thương mại*

sơ cấp, sẽ được thu thập trực tiếp bằng phiếu khảo sát thực tế tại các doanh nghiệp. Đồng thời, kết hợp với các phương pháp tổng hợp, thống kê, đối chiếu, so sánh, phân tích và tham khảo ý kiến chuyên gia để nhận diện và đánh giá thực trạng sử dụng phần mềm kế toán tại các đối tượng nghiên cứu.

Dựa trên 50 phiếu đạt nội dung yêu cầu thông tin cần khảo sát, nhóm tác giả đã thống kê thực trạng sử dụng phần mềm kế toán tại một số DNNVV trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Thực trạng sử dụng phần mềm kế toán tại DNNVV ở Đà Nẵng

Qua kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết các doanh nghiệp đã sử dụng phần mềm để thực hiện công tác kế toán tại doanh nghiệp (40/50 doanh nghiệp được khảo sát). Số lượng doanh nghiệp sử dụng Excel, để thực hiện công tác kế toán là 7 doanh nghiệp (Biểu đồ 1, trang 79).

Các doanh nghiệp này cho rằng, doanh nghiệp của mình có quy mô nhỏ, số lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít nên chưa cần thiết phải sử dụng phần mềm kế toán. Ngoài ra, các kế toán viên này cho rằng, Excel đã đầy đủ tính năng hỗ trợ cho công tác kế toán tại đoanh nghiệp (7 lượt ý kiến). Một số kế toán viên đưa ra quan điểm đầu tư phần mềm tốn kém chi phí (4 lượt ý kiến).

Dựa vào kết quả khảo sát cho thấy, từ năm 2001 đến năm 2008, chỉ có 4 DNNVV trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (trong tổng số 40 doanh nghiệp được khảo sát) sử dụng phần mềm kế toán, chiếm tỷ lệ 10%, ít nhất trong các giai đoạn. Từ năm 2009 đến năm 2011, có 9 doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế toán, chiếm tỷ lệ 23%. Từ năm 2012 đến năm 2014, có 15 doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế toán, chiếm tỷ lệ 38% nhiều nhất trong các giai đoạn. Từ năm 2015 đến năm 2017, có 12 doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế toán, chiếm tỷ lệ 30% (Biểu đồ 2).

Qua số liệu trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy mức độ các DNNVV trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sử dụng phần mềm kế toán tăng dần, từ năm 2001 đến 2014 là hoàn toàn phù hợp với mức độ phát triển của ngành công nghệ thông tin. Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2017, số lượng doanh nghiệp sử dụng phần mềm là 12 doanh nghiệp cũng hoàn toàn phù hợp, vì đây là số doanh nghiệp mới được thành lập trong giai đoạn này.

Kết quả khảo sát (Biểu đồ 3, Bảng 1) cho thấy, đa số các DNNVV trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hiện đang sử dụng phần mềm Misa, để thực hiện công tác kế toán của doanh nghiệp. Kế đến là phần mềm Fast, còn lại là một số phần mềm khác như Bravo, Trí Việt, Unesco, ABC, Master Business, SGD, VIETSOFT, Sivip, ESC.

Biểu đồ 2: Thời điểm doanh nghiệp bắt đầu sử dụng phần mềm kế toán

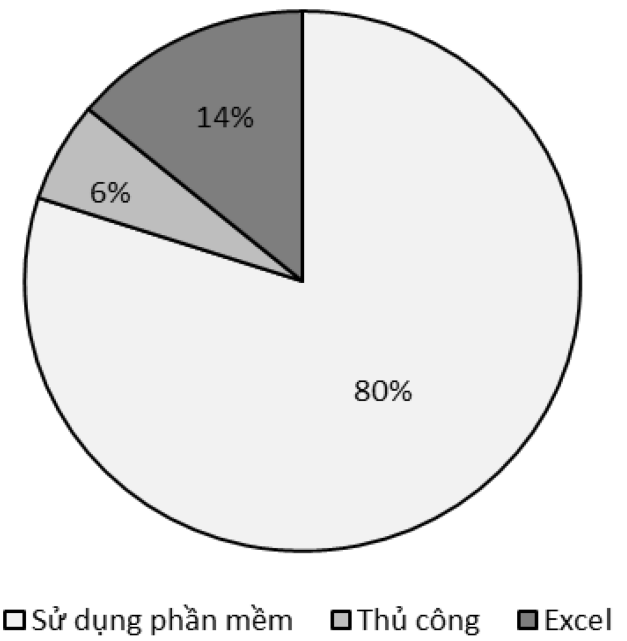

Biểu đồ 3: Phần mềm kế toán đang sử dụng tại các doanh nghiệp

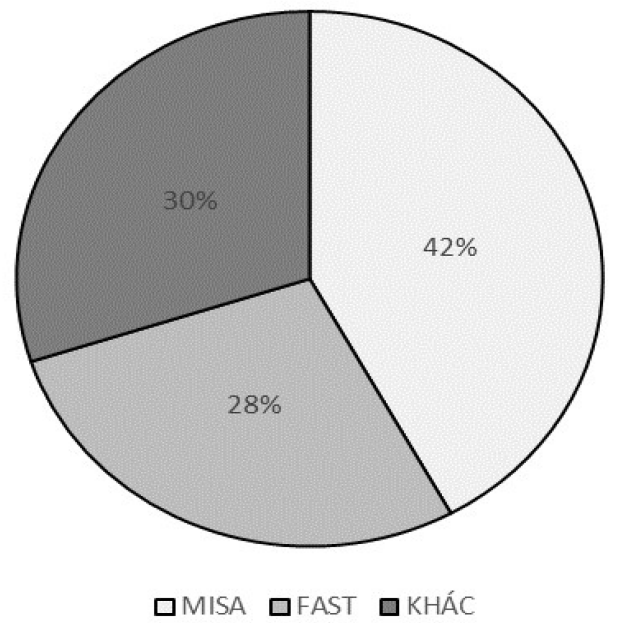

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả 10/2019)

Trong số 40 doanh nghiệp có sử dụng phần mềm kế toán được khảo sát thì hầu hết chưa từng thay đổi phần mềm kế toán so với phần mềm đã chọn ban đầu (Bảng 2). Việc thay đổi phần mềm kế toán tại các doanh nghiệp thường rất ít xảy ra, tỷ lệ doanh nghiệp không thay đổi phần mềm chiếm tới 80%, các doanh nghiệp có xu hướng giữ nguyên phần mềm mình đang sử dụng và chỉ nâng cấp lên. Nếu có thay đổi thì con số đó cũng chiếm tỷ lệ rất ít, chỉ tầm 5% đến 8%. Điều đó cho thấy, các kế toán viên của doanh nghiệp rất thận trọng và cân nhắc trong việc lựa chọn phần mềm kế toán để đưa vào sử dụng.

Qua kết quả khảo sát thì đa số các DNNNVV sẽ mua những phần mềm đóng gói, được lập trình sẵn (Bảng 3). Trừ những doanh nghiệp kinh doanh đặc thù mới, đòi hỏi phải thiết lập một phần mềm phù hợp với quy mô và ngành nghề hoạt động thì doanh nghiệp mới đặt hàng phần mềm để phục vụ cho công tác kế toán, nhưng tỷ lệ đó chiếm chỉ có 27,5%. Tất cả các DNNVV được khảo sát, đều sử dụng phần mềm kế toán trong nước.

Số phần mềm kế toán lập trình trên cơ sở dữ liệu Access là 22 phần mềm, chiếm tỷ lệ 55%, SQL server là 14 doang nghiệp, chiếm tỷ lệ 35%. Còn các phần mềm khác như Visaul Fox, Cracle, chiếm tỷ lệ khoảng 10%. Trong những năm gần đây, nhờ sự phát triển của công nghệ điện toán đám mây nên hầu hết các phần mềm có xu hướng được lập trình trên cơ sở dữ liệu SQL server với mức độ bảo mật rất cao (Biểu đồ 4, trnag 82).

Theo kết quả khảo sát mức độ bảo mật dữ liệu của phần mềm kế toán đa số là tốt và rất tốt (Biểu đồ 5, trang 82). Dữ liệu kế toán rất quan trọng đối với một doanh nghiệp. Vì vậy, bảo mật dữ liệu cũng là chức năng rất quan trọng đối với một phần mềm kế toán.

Khi lựa chọn phần mềm kế toán, vấn đề đầu tiên được hầu hết các doanh nghiệp quan tâm là các chức năng liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (phần mềm kế toán được lựa chọn có phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp,…). Tiếp theo là giá cả của phần mềm và các yếu tố liên quan đến việc bảo mật thông tin kế toán. Sau đó, các doanh nghiệp mới quan tâm tới các vấn đề liên quan đến người sử dụng (dễ sử dụng, giao diện đơn giản…). Khả năng hỗ trợ thích hợp cho các cải tiến trong tương lai (khả năng nâng cấp của phần mềm) và cuối cùng là nguồn gốc xuất xứ của phần mềm kế toán (phần mềm trong nước hay nước ngoài (Bảng 4, trang 82).

Bảng 1: Phần mềm kế toán đang được sử dụng tại các doanh nghiệp

Tên phần mềm	Số lượng công ty sử dụng
Misa	17
Fast	11
Bravo, Trí Việt, Unesco, ABC, Master Business, SGD, VIETSOFT, Sivip, ESC	12
Trong đó:	
- Bravo	2
- Trí Việt	2
- Unesco	2
- ABC	1
- Master Business	1
- SGD	1
- VIETSOFT	1
- Sivip	1
- ESC	1

Bảng 2: Tình trạng thay đổi phần mềm kế toán

Số lần thay đổi	Số lượng	Tỷ lệ
0	32	80%
1	3	7,5%
2	3	7,5%
3	2	5%
>=4	0	0

Bảng 3: Hình thức và xuất xứ các phần mềm kế toán

Tiêu chí		Số lượng	Tỷ lệ
Hình thức	Đóng gói	29	72,5%
	Đặt hàng	11	27,5%
Xuất xứ	Trong nước	40	100%
	Nước ngoài	0	0%

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả 10/2019)

Kết quả khảo sát trên cho thấy, đa số phần mềm kế toán có hỗ trợ trong việc nâng cấp hay thay đổi theo yêu cầu của doanh nghiệp (Biểu đồ 6, trang 83). Nhân tố nâng cấp phần mềm cũng là nhân tố rất quan trọng. Nhân tố này góp phần ảnh hưởng trong việc lựa chọn phần mềm kế toán của DNNVV.

Theo kết quả khảo sát thì hầu hết các doanh nghiệp nhỏ và vừa cho rằng giá của phần mềm hợp lý, chiếm tỷ lệ 97% (Biểu đồ 7, trang 83). Điều này cho thấy, giá của các phần mềm trên thị trường cũng khá phù hợp giữa số tiền mà doanh nghiệp bỏ ra để có được phần mềm và lợi ích của nó mang lại cho doanh nghiệp.

Hầu như phần mềm kế toán hỗ trợ rất tốt công tác kế toán và mức độ hài lòng của doanh nghiệp về các phần mềm kế toán đang sử dụng khá tốt. Tuy nhiên,

theo ý kiến của các doanh nghiệp thì bên cạnh những tiện ích mà phần mềm kế toán mang lại thì nó vẫn còn một số hạn chế nhất định (Bảng 5, trang 83).

3. Đánh giá thực trạng sử dụng phần mềm kế toán tại một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Qua kết quả khảo sát tại 50 DNNVV trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì có đến 40 doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế toán, số còn lại ghi chép thủ công và sử dụng Excel. Số còn lại không dùng phần mềm kế toán vì một số lý do như sau:

- ***Thứ nhất,*** đối với các doanh nghiệp làm kế toán thủ công vì quy mô của doanh nghiệp khá nhỏ nên số lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, chưa cần thiết phải sử dụng phần mềm kế toán và chi phí bỏ ra để mua phần mềm kế toán cao hơn phần lợi ích mà nó mang lại.

- ***Thứ hai,*** đối với các doanh nghiệp sử dụng Excel vì, đối với các doanh nghiệp này Excel có đầy đủ các tính năng hỗ trợ công tác kế toán tại doanh nghiệp và họ cũng không tốn chi phí bỏ ra để mua phần mềm.

Như đã nói trên, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cũng lựa chọn cho mình những phần mềm trong nước phù hợp với quy mô và ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp, theo số liệu thống kê trên thì phần mềm được sử dụng nhiều nhất là: Misa và Fast. Không những giá cả phù hợp mà những ưu điểm của hai phần mềm này, cũng góp phần tạo nên thị trường rộng lớn cho nó. Ngoài phần mềm Misa và Fast một số doanh nghiệp còn sử dụng một số phần mềm như: Bravo, Trí Việt, Unesco, ABC, Master Business, SGD, VIETSOFT, Sivip.

Khi dùng phần mềm kế toán các doanh nghiệp thường có xu hướng dùng cố định phần mềm ban đầu mình đã chọn, chỉ nâng cấp lên cho phù hợp với chế độ và thông tư hiện hành. Các phần mềm hầu như hỗ trợ rất nhiều trong công tác kế toán mà còn giúp chúng ta có thể kiểm tra được sai sót nhanh chóng, đồng thời khá nhiều phần mềm còn hỗ trợ trong việc xuất số liệu trên tờ khai thuế theo đúng quy định, hỗ trợ việc cập nhật giá xuất kho vật tư, hàng hóa, hỗ trợ in các loại sổ kế toán theo hình thức kế toán của doanh nghiệp, hỗ trợ việc tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định, tính và phân bổ công cụ dụng cụ,…

Theo khảo sát tại 50 DNNVV trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì mức độ hài lòng về tính năng của

Biểu đồ 4: Phần mềm kế toán được lập trình trên cơ sở dữ liệu

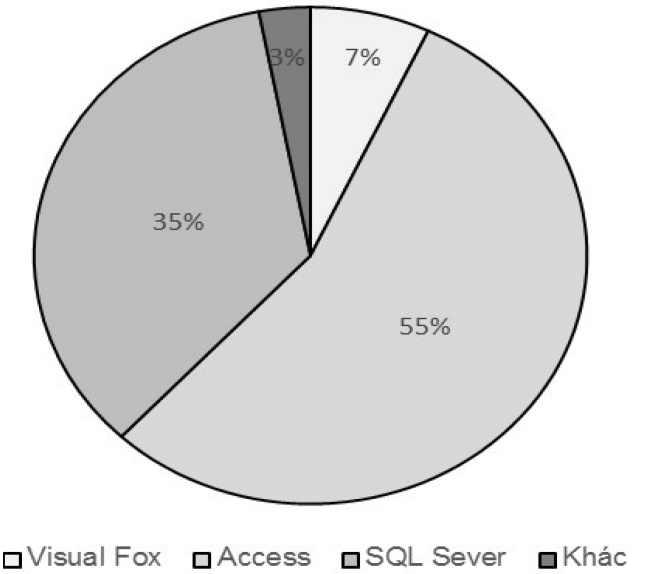

Biểu đồ 5: Mức độ bảo mật của phần mềm kế toán đang sử dụng

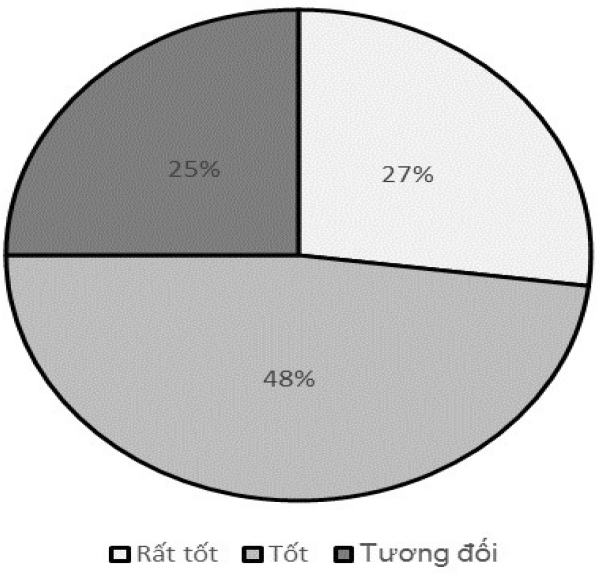

Bảng 4: Các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn phần mềm kế toán

Mức độ	Nhân tố
Quan trọng	Các chức năng liên quan đến hoạt động kinh doanh của DN (phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh, …), Giá cả phần mềm kế toán, các yếu tố về bảo mật
Trung bình	Các vấn đề liên quan đến người sử dụng (dễ sử dụng, giao diện đơn giản, …), Khả năng hỗ trợ thích hợp cho các cải tiến trong tương lai
Ít được quan tâm	Nguồn gốc xuất xứ của phần mềm kế toán

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả 10/2019)

phần mềm kế toán mang lại cho người sử dụng là khá cao, nó đáp ứng được hầu hết các nhu cầu mà người dùng đặt ra. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có một số ý kiến cho rằng phần mềm mà họ sử dụng còn hạn chế như: Chỉ một người làm trên một file tại một thời điểm. Chỉ đáp ứng về mặt sổ sách thông thường, các phân tích thống kê mang tính quản trị là rất khó. Chi phí vận hành cho hệ thống ngày càng trở nên lớn hơn. Ngoài việc hàng năm cần phải trả tiền bảo trì, bảo dưỡng, còn cần phải thuê thêm một chuyên gia công nghệ thông tin trong chính doanh nghiệp, vì nhiều công việc kỹ thuật của hệ thống không phải lúc nào cũng được doanh nghiệp cung cấp phần mềm thực hiện một cách nhanh chóng. Ngoài ra, một số doanh nghiệp còn đặt hàng doanh nghiệp cung cấp phần mềm lập trình thêm để bổ sung một số tính năng cho nhu cầu quản lý và đây mới thực sự là một khoản chi phí "khủng" mà doanh nghiệp phải bỏ ra.◘

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính (2005), Thông tư 103/2005/TT-BTC về việc hướng dẫn tiêu chuẩn và điều kiện của phần mềm kế toán.

2. Ths. Phạm Thị Thanh Son (2016), Giáo trình Kế toán trên máy vi tính, NXB Đà Nẵng.

3. PGS.TS Đặng Văn Thanh (2015), Giáo trình Kế toán máy, NXB Văn hóa – Thông tin Hà Nội.

4.http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=88612

Biểu đồ 6: Phần mềm kế toán nâng cấp hay thay đổi theo yêu cầu của DN

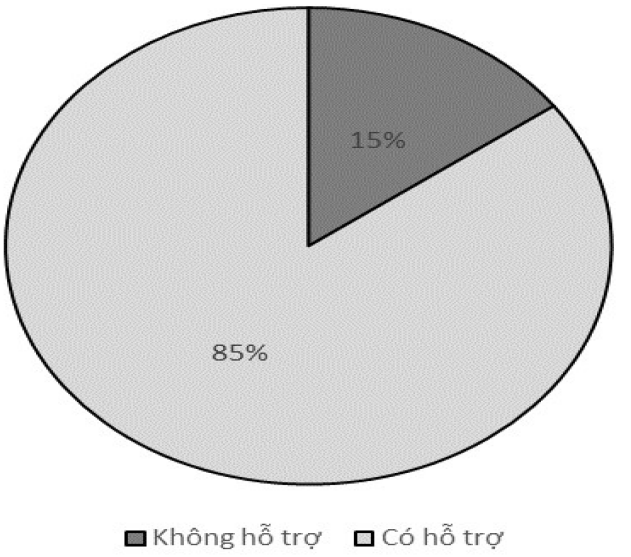

Biểu đồ 7: Ý kiến của doanh nghiệp về giá cả phần mềm

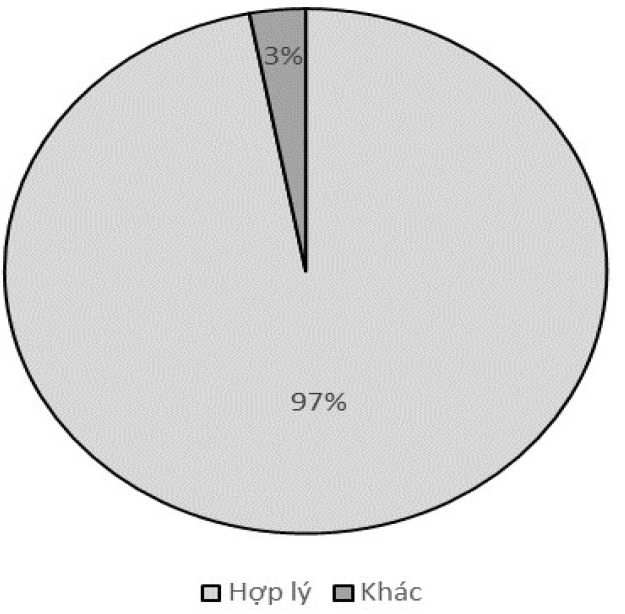

Bảng 5: Ý kiến của doanh nghiệp về phần mềm đang sử dụng

Chỉ tiêu	Có		Không	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Tuân thủ theo đúng quy định các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam	40	100%	0	0%
Đáp ứng yêu cầu tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp	40	100%	0	0%
Mức độ hài lòng về phần mềm kế toán	38	95%	2	5%
Phần mềm đang sử dụng có hạn chế không	18	45%	22	55%
Doanh nghiệp có ý định thay phần mềm tốt hơn phần mềm đang sử dụng	6	15%	34	85%

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả 10/2019)